

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 03 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Giáp Long.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân **thành phố S, tỉnh Sóc Trăng** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Thạch D, sinh ngày 01/01/1988 tại Sóc Trăng. Đăng ký thường trú: **khóm B, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thạch On và bà **Thạch Thị N** (chết); vợ: **Danh Thị T** (không có đăng ký kết hôn); con: 06 người (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo **Thạch D**:* Bà **Nguyễn Thị Hồng T1**, sinh năm 1977 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S**. Địa chỉ liên hệ: **số A đường H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng** (có mặt).

- Bị hại: Ông **Thạch R**, sinh năm: 1993. Địa chỉ: **ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng** (vắng mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1966. Nơi đăng ký thường trú: **445B L, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng**. Chỗ ở hiện nay: **số B đường K, Khóm D, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2022, **Thạch D** đang giữ rau cho bà **Lê Thị P1** ở chợ M, thành phố S, thì bà **Lê Thị P** đến rủ **D** đi lấy tiền của người tên **C** ở chùa P2, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó **P** điều khiển xe mô tô chở **D** đi, nhưng đến nơi không gặp **C** nên **P** chở **D** quay về chợ M nơi Dương giữ rau. Một lúc sau, **P** rủ **D** tiếp tục đi đến chùa P2 để tìm **C** để lấy tiền, thì **D** đồng ý đi. Đồng thời, **P** rủ thêm **Trương Văn T2** đi cùng, sau đó **T2** rủ thêm **Trần Văn C1** là bạn của **T2** đi cùng với **T2**. Khi đó, **P** điều khiển xe mô tô chở **C1**, còn **T2** điều khiển xe mô tô chở **D** để đi tìm **C**. Tuy nhiên, khi đến nơi cũng không gặp được **C**, nên cả nhóm điều khiển xe đi ra tuyến đường tránh thành phố S rồi đi qua đường D để quay lại về chợ M. Khi đi được một đoạn, thì cả nhóm thấy ông **Thạch R** bị tai nạn giao thông nằm dưới bờ kênh ven theo đường lộ nhựa đường D, khóm F, phường G, thành phố S, nên cả nhóm dừng xe lại, lúc này **C1** xuống xe và lội xuống bờ kênh rồi cùng với **P**, **D** và **T2** kéo ông **R** lên bờ. Do thấy **R** còn sống nên **C1** đã lấy điện thoại gọi xe cứu thương đến để đưa ông **R** đi cấp cứu. Trong lúc đợi xe cứu thương đến, **P** đã lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 trong túi quần của **R** rồi bỏ vào trong cốp xe, còn **D** thì lợi dụng không ai để ý nên đã dẫn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số 83P3-713.01, sau đó điều khiển đem về chợ rau nhằm mục đích đem bán lấy tiền mua đồ tết cho con của **D**. Còn **C1**, **P** và **T2** vẫn ở lại đợi xe cứu thương đến để đưa ông **R** đi cấp cứu. Sau khi đem xe về, **D** nói với bà **P1** (chủ vừa rau) là mới lấy xe của ông **R** bị tai nạn và muốn bán, nhưng bà **P1** kêu **D** đem chiếc xe trả lại xe cho ông **R**. Đến sáng ngày 25 tháng 01 năm 2022, **P** điều khiển xe đến chợ rau gặp **D** và đưa chiếc điện thoại mà **P** chiếm đoạt của ông **R** đưa cho **D** để mở sim ra nhưng không mở được nên sau đó **P** điều khiển xe mô tô chở **D** đem chiếc điện thoại qua đường L sửa, mục đích sửa xong đem bán chia nhau tiền, nhưng do điện thoại bị hư không sửa được nên **P** điều khiển xe mô tô đưa **D** quay về chợ R2, còn chiếc điện thoại **P** cất giữ. Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô và điện thoại di động, ông **Thạch R1** là anh ruột của ông **Thạch R** đã đến Công an phường G, thành phố S trình báo sự việc, sau đó Công an mời **P** và **D** làm việc. Tại Công an, **P** và **D** thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của **Thạch R**.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31, ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố S, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh – đen, đã qua sử dụng và bị hư hỏng, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt và không mở được nguồn, có giá 1.038.400 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số 83P3-713.01, có giá 7.425.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh – đen, đã qua sử dụng và bị hư hỏng, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt và không mở được nguồn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số 83P3-713.01 và

01 xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave Alpha, màu trắng, gắn biển số 95EA-005.12. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh – đen, đã qua sử dụng và bị hư hỏng, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt và không mở được nguồn và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số 83P3-713.01 cho bị hại Thạch Rương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Thạch R** đã nhận lại được tài sản bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với bà **Lê Thị P** đã chiếm đoạt một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh đen của bị hại Thạch Rương có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên chưa đủ căn cứ để khởi tố xử lý đối với bà **P**.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-TPST ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo **Thạch D** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo **Thạch D** và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo **Thạch D** phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền sự, tiền án; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời trả lại cho bị hại thiệt hại tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc Khmer theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố S** 01 xe gắn máy hai bánh, kiểu dáng Wave Alpha, màu trắng, biển số 95EA-005.12.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí thì đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Bà **T1** thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị. Và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con đông, phạm tội vì nhất thời mục đích là muốn có tiền lo cho gia đình vào dịp tết; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo; về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; về án phí đề

ngiht miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Bị cáo thông nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại ông **Thạch R**, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà **Lê Thị P** được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và việc vắng mặt của các ông, bà nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố S**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Thạch D** thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, cụ thể: vào khoảng hơn 02 giờ 00 phút, ngày 25/01/2022 tại **đường D, khóm F, phường G, thành phố S**, khi nhìn thấy bị hại bị tai nạn giao thông và nằm dưới bờ kênh nên bị cáo cùng với **P, T2, C1** kéo bị hại lên bờ, bị cáo quan sát thấy có chiếc xe của bị hại đang đậu bên cạnh nên nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền lo cho gia đình, và bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, biển số 83P3-713.01, khi bị cáo lấy trộm xe thì **P, C1, T2** đều không hay biết. Còn **P** lấy điện thoại của bị hại lúc nào thì bị cáo không biết. Bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản, bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng hơn 02 giờ 00 phút, ngày 25/01/2022 bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số 83P3-713.01, có giá 7.425.000 đồng của bị hại Thạch Rưng. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi

được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời và giao trả lại cho bị hại thiệt hại tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) không biết chữ, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên mức đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là còn nghiêm khắc. Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe gắn máy hai bánh, kiểu dáng Wave Alpha, màu trắng, biển số 95EA-005.12 do bà **Lê Thị P** quản lý, sử dụng không phải là vật chứng trong vụ án nên Hội đồng xét xử giao trả lại cho bà **P**.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo là phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội là có căn cứ pháp luật. Riêng về đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo còn nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38, Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- 1/. Tuyên bố: bị cáo **Thạch D**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- 2/. Xử phạt: bị cáo **Thạch D** 4 (bốn) tháng 1 (một) ngày tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2023. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo **Thạch D** ngay tại phiên tòa do thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo **D** đã bị tạm giam.
- 3/. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà **Lê Thị P** 01 chiếc xe gắn máy hai bánh, kiểu dáng Wave Alpha, màu trắng, biển số 95EA-005.12.
- 4/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- 5/. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo được miễn án phí.
- 6/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trúc Phương